TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH LÀO CAI** ---------- Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST Ngày 10 - 01 - 2025 V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị H Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Mạnh

2. Ông Long Văn Hoàng

Thư ký phiên toà: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST- NGĐ ngày 14/10/2024 về việc " Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2024 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên toà số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2024:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Seo G, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn S1, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tráng Seo S, sinh năm 1989

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Ma Seo G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh Tráng Seo S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của người Mông vì thời điểm đó chị G mới 16 tuổi. Do không hiểu biết pháp luật nên khi đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định thì anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống thì anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được bốn người con, đến khi sinh con thứ tư được một thời gian thì phát sinh mâu Tẫn, mâu Tẫn

đỉnh điểm trầm trọng là vào năm 2023. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống hàng ngày, trong việc làm kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 02/2024, sau khi sống ly thân chị G đã về ở tại nhà mẹ đẻ là bà Thào Seo C trú tại thôn S1, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai cho đến nay. Từ khi về nhà mẹ đẻ ở thì khoảng hai tuần chị G về nhà thăm các con một lần, mỗi lần về đều cho các con tiền tiêu vặt, mua đồ dùng và thực phẩm cho các con. Đến nay anh chị đều không ai quan tâm gì đến nhau về cả mặt tình cảm cũng như về kinh tế. Xác định tình cảm không còn, mâu Tẫn trở nên trầm trọng kéo dài, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình vì vậy chị G đề nghị Toà án nhân dân huyện M giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Tráng Seo S là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có bốn người con chung là cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009, cháu Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011, cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015, hiện nay các cháu đều đang ở cùng anh S. Khi Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tráng Thị T, đề nghị Toà án giao các cháu Tráng Thín Q, Tráng Thín V và Tráng Thị H cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi Toà án tiến hành lấy ý kiến của bốn người con chung thì tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 chị Ma Seo G thay đổi nguyện vọng, chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tráng Thín Q và cháu Tráng Thị T, đề nghị Toà án giải quyết giao cháu Tráng Thín V và Tráng Thị H cho anh Tráng Seo S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh chị hiện cùng là lao động tự do, làm ruộng nương và làm Tê tại địa phương, T nhập trung bình của anh chị đều từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ma Seo G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tráng Seo S có ý kiến: Anh S nhất trí với chị G đã trình bày về thời gian chung sống, việc tổ chức cưới hỏi cũng như nơi cư trú của anh chị và các con. Anh S thừa nhận anh chị sống ly thân nhau từ tháng 02/2024, sau khi vợ chồng ly thân chị Ma Seo G đã về ở tại nhà mẹ đẻ là bà Thào Seo Chở trú tại thôn S1, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai cho đến nay, thi thoảng chị Ma Seo G có về thăm con và mua bánh kẹo, thực phẩm và cho các con ít tiền tiêu vặt. Đến thời điểm này mặc dù chị G không còn tình cảm với anh nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị G và mong muốn được về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh S thừa nhận quá trình chung sống anh chị có bốn người con chung là cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009, cháu Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011, cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015. Nếu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng thì nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng 04 người con chung và yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/cháu/tháng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi Toà án tiến hành lấy lời khai của bốn người con chung thì tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 anh S thay đổi nguyện vọng, đề nghị Toà án giao các cháu Tráng Thín V và Tráng Thị H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ

18 tuổi. Đề nghị Toà án giao các cháu Tráng Thín Q và cháu Tráng Thị T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện M cũng như lấy lời khai của người làm chứng Thào Seo Chở được biết về việc chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cũng như khi xảy ra mâu Tẫn chị G đã về nhà mẹ đẻ là bà Thào Seo Chở tại thôn S1, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai từ tháng 02/2024 cho đến nay. Ngày 18/11/2024 tại các biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên, cháu Q, T có nguyện vọng được ở với chị Ma Seo G, cháu V, H có nguyện vọng được ở với anh Tráng Seo S.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Chị Ma Seo G có mặt tại phiên họp và nhất trí với các tài liệu, chứng cứ được công khai tại phiên họp và không có ý kiến gì thay đổi, bổ sung. Anh Tráng Seo S vắng mặt tại phiên họp, không có lý do, Toà án đã ra Thông báo kết quả phiên họp và tống đạt cho anh S theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Ma Seo G vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tráng Seo S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14; 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015 cho chị Ma Seo G, giao cháu Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011 và cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 cho anh Tráng Seo S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về án phí: Chị Ma Seo G phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S đều cư trú tại huyện M, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, quá trình chung sống vợ chồng hòa Tận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu Tẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Nay Chị Ma Seo G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Tráng Seo S. Xét thấy thời điểm chị G, anh S bắt đầu chung sống với nhau thì chị Ma Seo G chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến khi chị G đủ tuổi kết hôn cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S đều xác nhận quá trình chung sống với nhau có bốn người con chung là cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009, Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011, cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015. Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, tại các lời khai của chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S đều có ý kiến khi Toà án không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng thì đề nghị Toà án giao cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015 cho chị Ma Seo G, giao cháu Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011 và cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 cho anh Tráng Seo S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chị Ma Seo G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tráng Thín Q sinh ngày 05/11/2009 và cháu Tráng Thị T sinh ngày 28/9/2015 cho chị Ma Seo G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Tráng Thín V sinh ngày 04/10/2011 và cháu Tráng Thị H sinh ngày 11/9/2013 cho anh Tráng Seo S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ma Seo G và anh Tráng Seo S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ma Seo G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001840 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Ma Seo G đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện MK;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H Lương